

Bản án số: **70/2025/HS-ST**
Ngày: **28/8/2025**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Long – Giáo viên hưu trí
Ông Nguyễn Văn Cường*

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T - Sinh ngày: 28/01/2008 (Tính đến ngày phạm tội bị cáo Tiến được 17 tuổi, 5 tháng, 14 ngày); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu 18, Hanh Cù, xã T B, tỉnh P T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Nguyễn Công T, sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bắt đầu thụ và tạm giữ ngày 13/7/2025 đến ngày 19/7/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Anh Cao Anh T – Sinh năm 2006

Địa chỉ: Xóm 7, xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình

Chị Lục Thị Thanh L, sinh năm 2006

Địa chỉ: Tổ Tông Co 3, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo:

Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 18, Hanh Cù, xã T B, tỉnh P T

Người bào chữa cho các bị cáo:

Ông Trương Công Đ – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước – thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T:

(Ông Trung, ông Đình có mặt tại phiên tòa. Anh T, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 13/7/2025, Công an phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Cao Anh T (sinh năm 2006, trú tại xóm 7, xã Rạng Đông, tỉnh Ninh Bình) và đơn trình báo của chị Lục Thị Thanh L (sinh năm 2004, trú tại: Tổ Tông Co 3, phường Nghĩa Lộ, Yên Bái) về việc: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 12/7/2025 tại quán karaoke Joker có địa chỉ: tại số 36 phố Hồng T, Bồ Đề, Hà Nội, anh T bị trộm cắp số tiền 1.090.000 đồng; chị L bị trộm cắp số tiền 2.700.000 đồng.

Hồi 02 giờ ngày 13/7/2025, Công an phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn xin đầu thú của Nguyễn Công T về nội dung: Ngày 12/7/2025 tại quán karaoke Joker có địa chỉ tại số 36 phố Hồng T, Bồ Đề, Hà Nội, T có hành vi trộm cắp số tiền 3.790.000 đồng tại tầng 4 và tầng 5 của quán karaoke Joker.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Công T: Số tiền 3.790.000 đồng gồm các tờ tiền: 36 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Công T khai nhận: Khoảng tháng 5/2025, T xuống Hà Nội để tìm việc làm. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/7/2025, T đến quán karaoke Joker có địa chỉ tại số 36 phố Hồng T, Bồ Đề, Hà Nội để xin vào làm thì được nhận vào làm ở vị trí trông xe. Sau đó, T lên nghỉ ngơi tại phòng nghỉ dành cho nhân viên ở tầng 4 của quán đến 21 giờ thì xuống trông xe. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 12/7/2025, khi Tiến đang trông xe tại tầng 1 thì được quản lý của quán thông báo là Tiến không được nhận vào làm việc nữa. Thấy vậy, T quay lại phòng nghỉ nhân viên tại tầng 4 của quán để lấy đồ. Do không có tiền để tiêu xài, T nảy sinh ý định tìm T sản sơ hở để trộm cắp. T mở tủ đựng đồ trong phòng thì thấy có một chiếc ví màu đen để trong túi xách trong tủ. T mở ví ra thấy trong ví có tiền mặt gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và nhiều tờ tiền khác mệnh giá thấp hơn (tổng số là 1.090.000 đồng của anh Cao Anh T). T dùng tay phải lấy tiền trong ví, cất giấu vào túi quần bên phải chiếc quần đang mặc rồi cất chiếc ví lại vị trí ban đầu. Sau đó, T tiếp tục đi lên phòng nghỉ cho nhân viên nữ tại

tầng 5 để tìm T sản sơ hở để trộm cắp. T thấy có 01 chiếc ví màu xanh ở dưới gối trên giường ngủ. T mở ví thấy có tiền mặt gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (tổng số là 2.700.000 đồng của chị Lục Thị Thanh L). T dùng tay phải lấy tiền từ ví rồi cất giấu vào túi quần bên phải chiếc quần T đang mặc. Sau đó T đi xuống tầng 4 của quán, lấy đồ cá nhân của mình rồi đi xuống tầng 1, bỏ đi. Đến ngày 13/7/2025, T đã đến Công an phường Bồ Đề đầu thú về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Đối với số tiền 3.790.000 đồng thu giữ của Nguyễn Công T. Qua điều tra thuộc sở hữu của anh Cao Anh T và chị Lục Thị Thanh L. Do vậy, ngày 21/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền 1.090.000 đồng cho anh Cao Anh T và trao trả số tiền 2.700.000 đồng cho chị Lục Thị Thanh L.

Về dân sự: anh Cao Anh T và chị Lục Thị Thanh L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội không có oan sai gì.

Cáo trạng số 43/CT-VKSKV5 ngày 13/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5– TP Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội: Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65 điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015; Điều 124 và Khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên và Lệnh số 30 ngày 02/12/2024 của Chủ tịch nước Cộng hòa Luật tư pháp người chưa thành niên. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt:

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công T mức án từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày Tòa tuyên án. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Công T cho UBND xã Thanh Ba, tỉnh P T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Không

Về hình phạt bổ sung: Không

Về xử lý vật chứng: Không

Người bào chữa là ông Trương Công Đình bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Công T trình bày:

Ông nhất trí với bản cáo trạng của VKS đã truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo T. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi nhận thức pháp luật còn bị hạn chế, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú. Đề nghị HĐXX để bị cáo Nguyễn Công T được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Công T tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá T sản cùng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 12/7/2025, tại quán karaoke Joker có địa chỉ tại số 36 phố Hồng T, Bồ Đề, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Công T có hành vi trộm cắp số tiền 1.090.000 đồng của anh Cao Anh T và số tiền 2.700.000 đồng của chị Lục Thị Thanh L. Tổng số tiền T chiếm đoạt là 3.790.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Công T đã cấu thành tội: "Trộm cắp T sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo phạm tội đang còn trong độ tuổi vị thành niên dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo có hiệu lực từ ngày 10/5/2022 thì bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo nên Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật để bị cáo Nguyễn Công T được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Hiện bị cáo Nguyễn Công T đang bị tạm giam nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015

[4] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] *Hình phạt bổ sung:*

Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Không

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015. Điều 124 và Khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên và Lệnh số 30 ngày 02/12/2024 của Chủ tịch nước Công bố Luật tư pháp người chưa thành niên. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Công T ngay tại phiên tòa nếu không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Công T cho Ủy ban nhân dân xã T B, tỉnh P T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Không

4. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5-Hà Nội;
- THADS Khu vực 5-Hà Nội;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Tuấn

